TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 14-9-2020.
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Anh Tuấn.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Đỗ Thị Láng.**

2. Bà **Hoàng Thị Thào.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Ưu** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Bà **Hoàng Thị Thu Huyền** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2020 về việc: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXX-ST ngày 10 tháng 8 năm 2020, Quyết định Hoãn phiên tòa số: 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 26/8/2020 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Lý Thị L**, sinh năm 1986 - Địa chỉ: Thôn P, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

* Bị đơn: Anh **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm 1977 - Địa chỉ: Thôn P, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/6/2020, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lý Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L và chồng là anh Nguyễn Ngọc H, kết hôn năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Kết

hôn trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc. Quá trình chung sống thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc. Mâu thuẫn phát sinh từ năm 2015, nguyên nhân là do anh H uống rượu say đánh chửi chị L, chị L đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị L và đi làm công nhân ở Bắc Ninh từ tháng 8/2015, vợ chồng chị đã sống ly thân từ đó cho đến năm 2017 thì anh H sang gia đình bố mẹ chị L để xin lỗi chị L và hai vợ chồng trở về sinh sống tại thôn P, xã M. Tuy nhiên, anh H vẫn thường xuyên uống rượu đánh chửi chị L, đến tháng 5/2020 thì anh H cầm dao dọa chém chị L và chị L đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị L ở thôn Đ, xã K, huyện B sinh sống và sống ly thân từ đó cho đến nay. Thời gian sống ly thân tình cảm vợ chồng không hàn gắn được, nay xác định tình cảm không còn, chị L xin được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc H.

Về con chung: Hai vợ chồng chị L có 01 con chung là Nguyễn Lý San S, sinh ngày 02/01/2012, con chung khỏe mạnh, phát triển bình thường. Hiện nay, con chung đang sinh sống cùng bà nội. Khi ly hôn chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn đề nghị ngày 29/7/2020, bị đơn anh Nguyễn Ngọc H trình bày:

Vợ anh là chị Lý Thị L có đơn xin ly hôn nhưng anh H không nhất trí ly hôn để hai vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con cái. Anh H xin chị L tha thứ và cam kết sẽ không bao giờ uống rượu nữa.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đều chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; bị đơn anh Nguyễn Ngọc H không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Ngọc H của chị Lý Thị L.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Lý San S, sinh ngày 02/01/2012 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho

đến khi cháu S đủ 18 tuổi, anh Nguyễn Ngọc H được phép đi lại thăm nom con không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu vì vậy không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu vì vậy không xem xét.

- Về án phí: Chị Lý Thị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là anh Nguyễn Ngọc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị L và anh Nguyễn Ngọc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, không vi phạm điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn ngày 16/10/2011. Do vậy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, giữa chị L và anh H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do anh H say rượu về đánh chửi chị L; mâu thuẫn đã xảy ra trong một khoảng thời gian dài và hai bên không thể tự hòa giải để giải quyết được mâu thuẫn. Việc mâu thuẫn vợ chồng ở thôn Ph và gia đình cũng đã biết và có khuyên bảo vợ chồng chị L, anh H nhưng hai vợ chồng không tự hòa giải mâu thuẫn với nhau được.

Về phía chị L trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Tuy nhiên, anh H lại không nhất trí ly hôn để hai vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con cái.

Trong quá trình giải quyết vụ án, để xem xét về tình trạng hôn nhân của chị L và anh H, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi sinh sống của vợ chồng chị L, anh H đều thể hiện: Sau khi kết hôn thì hai vợ chồng sinh sống tại thôn Ph, xã M, huyện B. Quá trình chung sống vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc. Tuy nhiên, khoảng mấy năm trở lại đây thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là anh H thường xuyên uống rượu say, không chịu làm ăn và thường hay chửi mắng chị L. Hiện nay vợ chồng chị L và anh H đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Về quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh H đã có sự mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu duy trì cuộc sống gia đình cũng không đem

lại hạnh phúc cho cả hai bên. Bên cạnh đó, Hội đồng xét xử cũng xét thấy tại đơn đề nghị ngày 29/7/2020 anh H khai: Anh không nhất trí ly hôn để hai vợ chồng cùng nuôi dạy con cái. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã đến tận nhà làm việc trực tiếp với anh Huấn để lấy lời khai để làm rõ tình trạng hôn nhân của chị L và anh H. Tuy nhiên, anh H cố tình không hợp tác với Tòa án; anh Nguyễn Ngọc H không chấp hành các giấy triệu tập đến phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử của Tòa án mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Điều này càng thể hiện bị đơn là anh Nguyễn Ngọc H không có thiện chí hàn gắn tình cảm với nguyên đơn là chị Lý Thị L. Do đó, xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị Lý Thị L là có căn cứ, có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Hai vợ chồng chị L và anh H có 01 con chung là Nguyễn Lý San S, sinh ngày 02/01/2012, con chung khỏe mạnh, phát triển bình thường. Hiện nay, con chung đang sinh sống cùng ông bà nội. Khi ly hôn chị L có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về phía anh H không đồng ý ly hôn để hai vợ chồng cùng chăm sóc, giáo dục con chung.

Tuy nhiên, việc giao con cho vợ hoặc chồng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục phải căn cứ vào các yếu tố để đảm bảo tất cả quyền lợi của con chung, con chung phải được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tốt nhất.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Con chung của chị L và anh H là cháu Nguyễn Lý San S sinh ngày 02/01/2012, hiện nay đã trên bảy tuổi, tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai cháu S trình bày nguyện vọng của cháu S khi bố mẹ ly hôn là được sống với mẹ là chị Lý Thị L vì mẹ chăm sóc tốt hơn bố, bố thường xuyên say rượu mắng chửi cháu và cháu được chứng kiến hai lần bố cầm dao dọa giết mẹ cháu nên cháu rất sợ. Bên cạnh đó, chị L có sức khỏe để lao động kiếm tiền nuôi con, chị L còn có một khoản tiền tích góp được khi đi làm công nhân là 30.000.000^{đ} *(Ba mươi triệu đồng)* đảm bảo cho việc nuôi con ăn học, còn anh H thường xuyên uống rượu say, không chịu làm ăn, không có tài sản để đảm bảo nuôi con chung.

Ngoài ra, việc anh H thường xuyên uống rượu, không chịu khó làm ăn và anh H đánh chửi chị L cháu S đã được chứng kiến nên gây ảnh hưởng xấu đến tâm lý của cháu. Mặt khác, cháu S đang đến độ tuổi phát triển về tâm sinh lý lại có nguyện vọng sống với chị L nên con gái giao cho mẹ là chị L chăm sóc sẽ thuận tiện hơn cho cháu nhất là khi cháu đến tuổi dậy thì...Trên cơ sở nguyện vọng của con chung và điều kiện nuôi con của các bên đương sự Hội đồng xét xử thấy rằng giao con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sẽ đảm bảo hơn khi giao cho anh H. Vì lẽ đó cần chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của chị L.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lý Thị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị Lý Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vay nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trong trường hợp các bên đương sự có tranh chấp về tài sản chung và có đơn yêu cầu thì Tòa án sẽ xem xét thụ lý, giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lý Thị L. Chị Lý Thị L được ly hôn anh Nguyễn Ngọc H.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Lý San S, sinh ngày 02/01/2012, con chung khỏe mạnh, phát triển bình thường cho chị Lý Thị L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Nguyễn Ngọc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vay nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Lý Thị L phải chịu 300.000^{đ} *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000^{đ} *(Ba trăm nghìn đồng)*, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 03749 ngày 18/6/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Xác nhận chị L đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt

có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân dự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện B;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Anh Tuấn